

Bản án số: 263/2021/HS-PT
Ngày 03 – 11 – 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết.

Các Thẩm phán: Ông Y Thông Kbuôr.
Ông Nguyễn Ngọc Sâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Cầu - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 264/2021/TLPT-HS ngày 06/10/2021 đối với bị cáo Trương P về tội “Cố ý gây thương tích”. Do có kháng cáo của bị hại anh Trần Mai T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2021/HS-ST ngày 28/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: **Trương P** (Tên gọi khác: B), sinh ngày 19/6/1992, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn T1, xã P1, huyện N, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương C, sinh năm 1968 và bà Phan Thị L, sinh năm 1964; có vợ Hồ Thị N1, sinh năm 2000 và có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: 01.

Tiền sự: Ngày 15/5/2020, bị UBND xã P1, huyện N ban hành Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 3.000.000 đồng về hành vi Xâm phạm đến sức khỏe của người khác.

Nhân thân: Năm 2013, bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 1.800.000 đồng về hành vi Gây rối trật tự công cộng. Ngày 15/5/2020 bị UBND xã P1, huyện N, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi Xâm phạm đến sức khỏe của người khác.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà H M Mlô - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ; địa chỉ: Đường T2, thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

- *Người Bị hại:* Anh Trần Mai T, sinh năm 1987; trú tại: Thôn Y, xã E, huyện N, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 09/12/2020, anh Lê Mạnh T3 điều khiển xe mô tô chở anh Trần Mai T đến nhà Trương P ở thôn X, xã P1, huyện N để đòi tiền mà P nợ anh T trước đó. Khi đến nơi, anh T3 dừng xe ở ngoài đường, T đi vào trong sân. Thấy vậy, P nghĩ là anh T3 và anh T đến đánh P nên chạy vào phòng bếp lấy 01 con dao rựa có tổng chiều dài 84,5cm, cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại, rồi chạy ra quay phần sống dao chém trúng tay anh T. Bị chém, anh T lùi ra đường, P tiếp tục chạy theo dùng dao chém qua lại về phía anh T, anh T giơ tay lên đỡ thì bị trúng vào tay trái và tay phải. Bị P chém trúng, anh T lao vào ôm giữ P lại, anh T3 cũng lao đến can ngăn, P buông dao ra bỏ chạy vào lô cao su đối diện nhà P. Anh T sau đó được anh T3 chở đến điều trị vết thương tại Trung tâm y tế huyện N.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 203/TgT-TTPY ngày 04/02/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận: Anh Trần Mai T bị vết trầy da để lại hai sẹo nông nằm trên một đường thẳng vùng mặt ngoài cẳng tay phải, kích thước 0,3cm x 0,3cm và 0,2cm x 0,2cm; Vết trầy da để lại sẹo nông cạnh ngoài xương bàn I bàn tay phải, kích thước 2,5cm x 1,5cm; Vết trầy da để lại sẹo nằm chéo mặt sau 1/3 dưới cánh tay trái, kích thước 6cm x 1cm; Vết trầy da mu bàn tay để lại 02 sẹo: Sẹo mu bàn tay trái, nằm trên xương bàn IV, cách nếp lằn cổ tay trái 1cm, kích thước 0,5cm x 0,3cm và sẹo mặt mu khớp bàn ngón III, bàn tay trái, kích thước 0,5cm x 0,3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **9%**. Cơ chế hình thành thương tích: Do vật tày cứng, có cạnh, tác động trực tiếp gây nên.

Bản kết luận giám định vật gây thương tích số: 204/VGTT-TTPY ngày 05/02/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đ, kết luận mẫu vật gửi đến giám định là 01 con dao rựa có tổng chiều dài 84,5cm, cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại cứng màu đen (phần lưỡi cắt và sát lưỡi cắt có màu trắng kim loại), mũi cúp có hai phần (phần lưỡi dao và phần cán dao): Sống dao là vật tày cứng, có cạnh, có khả năng gây ra đặc điểm thương tích như trầy da để lại 02 sẹo nông nằm trên một đường thẳng vùng mặt ngoài cẳng tay phải, trầy da để lại sẹo nông cạnh ngoài xương bàn I bàn tay phải, trầy da để lại sẹo nằm chéo mặt sau 1/3 dưới cánh tay trái và trầy da mu bàn tay trái để lại 02 sẹo như trên cơ thể anh Trần Mai T.

Vật chứng vụ án: 01 con dao rựa tổng chiều dài 84,5cm, cán tre, lưỡi bằng kim loại, mũi cúp; 01 mũ bảo hiểm màu trắng bị vỡ một đường, tình trạng đã qua sử dụng, trên mũ có ký hiệu “nón sơn”, quai màu đen.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2021/HS-ST ngày 28/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trương P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương P 04 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 11/8/2021, bị hại anh Trần Mai T có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Trương P.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng, cũng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; người bị hại giữ nguyên kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hậu quả gây ra đối với hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trương P về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ. Mức hình phạt 04 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt của bị hại anh Trần Mai T, đề nghị HĐXX phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa của bị cáo trình bày: Về tội danh, hình phạt người bào chữa thống nhất quan điểm với đại diện Viện kiểm sát. Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Bị hại anh Trần Mai T trình bày: Do bị cáo nợ tiền của bị hại mà không trả, nên bị hại đã đến nhà bị cáo để đòi nợ. Khi thấy bị hại đến thì bị cáo đã vào nhà lấy dao dao rựa ra chém nhiều nhát vào đầu, người và tay của bị hại. Do bị cáo chém trúng vào mũ bảo hiểm đang đội trên đầu của bị hại nên bị hại chỉ bị thương tích 9%. Sau khi gây thương tích cho bị hại, bị cáo không đến xin lỗi, thăm hỏi sức khỏe mà còn có hành vi đe dọa bị hại và gia đình bị hại. Hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ nên mức hình phạt 04 tháng tù Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nhẹ, đề nghị HĐXX phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phúc thẩm là cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 09/12/2020, tại nhà của bị cáo Trương P ở thôn X, xã P1, huyện N, bị cáo Trương P đã dùng sledgehammer chém nhiều nhát trúng vào tay của anh Trần Mai T, hậu quả làm anh T bị thương tích 9%. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trương P về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bản thân bị cáo năm 2013 bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 1.800.000 đồng về hành vi Gây rối trật tự công cộng; ngày 15/5/2020 bị UBND xã P1, huyện N ban hành Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 3.000.000 đồng về hành vi Xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi Cố ý gây thương tích cho bị hại. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo có điều kiện cải tạo, rèn luyện mình trở thành người công dân có ý thức chấp hành pháp luật. Hành vi của bị cáo phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” được quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm, bị cáo có nhân thân xấu nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là 04 tháng tù đối với bị cáo là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị hại về yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[3] Về án phí: Bị cáo và bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận đơn kháng cáo của bị hại Trần Mai T.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 43/2021/HS-ST ngày 28/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương P 09 (Chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Về án phí: Bị cáo Trương P và bị hại Trần Mai T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- TAND huyện Krông Năng;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện N;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Thị Tuyết